

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0300699170**

*Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 10 năm 2006 .*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 23 tháng 01 năm 2014*

*(Được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước: Công ty kinh doanh sản xuất Sài Gòn  
DakLak, số ĐKKD: 103222, do do Trọng tài Kinh tế cấp ngày: 22/12/1992)*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT  
THƯƠNG MẠI SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON TRADE AND PRODUCTION  
DEVELOPMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: SADACO

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

200 Bis Lý Chính Thắng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 9317341-9316529-8439337-      Fax:      9318144  
8439336

Email: [hd.office@sadaco.com](mailto:hd.office@sadaco.com)

Website: [www.sadaco.com](http://www.sadaco.com)



**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng đũa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng tiêu thủ công nghiệp | 1629     |
| 2   | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ<br>Chi tiết: Khai thác, chế biến các mặt hàng đũa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng tiêu thủ công nghiệp                                                 | 0222     |
| 3   | Khai thác gỗ<br>Chi tiết: Khai thác gỗ                                                                                                                                                                | 0221     |
| 4   | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng                                                                                                                          | 3290     |
| 5   | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất nông thủy hải sản                                                                                                                | 1079     |
| 6   | Khai thác thủy sản biển<br>Chi tiết: Khai thác thủy hải sản                                                                                                                                           | 0311     |
| 7   | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết: Chế biến thủy hải sản                                                                                                            | 1020     |
| 8   | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: Chế biến nông sản                                                                                                                                           | 1030     |

*W*

| STT | Tên ngành                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 9   | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Xuất khẩu nông sản, lâm sản khác. Mua bán nguyên liệu sữa bột                                              | 4632     |
| 10  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng                                                                   | 0810     |
| 11  | Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ<br>Chi tiết: Chế biến lâm sản khác                                                                          | 1610     |
| 12  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác<br>Chi tiết: Sản xuất lâm sản khác                                                       | 1621     |
| 13  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất, chế biến đồ gỗ tinh chế                                                               | 3100     |
| 14  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Xuất khẩu vật liệu xây dựng, hàng tiêu thụ công nghiệp                | 4663     |
| 15  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (tại số 635 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5)                   | 5610     |
| 16  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (tại số 635 Nguyễn Trãi, P.11, Quận 5)                                         | 5510     |
| 17  | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa quốc tế                                                                             | 7911     |
| 18  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng                                     | 4932     |
| 19  | Xây dựng nhà các loại<br>Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh nhà                                                                          | 4100     |
| 20  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán phương tiện vận tải                                                   | 4659     |
| 21  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu                                       | 4661     |
| 22  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ giao nhận hàng hóa trong nước và xuất khẩu | 5229     |
| 23  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kho vận ngoại thương (kinh doanh kho bãi)                                                         | 5210     |
| 24  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô                                                          | 4933     |
| 25  | Sản xuất máy thông dụng khác<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công lắp ráp quạt điện, máy bơm nước                                               | 2819     |
| 26  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết: Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài                         | 7830     |
| 27  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi<br>Chi tiết: Gia công, sửa chữa máy vi tính, đồ chơi điện tử                                     | 9511     |
| 28  | Sản xuất đồ điện dân dụng<br>Chi tiết: Gia công và sửa chữa thiết bị điện gia dụng                                                         | 2750     |
| 29  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chế biến gỗ                                                                      | 3312     |

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 30  | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa phương tiện cơ khí, vận chuyển chuyên dùng (máy xúc, máy ủi, đầu kéo)                                                                                       | 3319     |
| 31  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Mua bán điện thoại, linh kiện điện thoại                                                                                                 | 4652     |
| 32  | Sửa chữa thiết bị liên lạc<br>Chi tiết: Sửa chữa điện thoại, linh kiện điện thoại                                                                                                                        | 9512     |
| 33  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Dịch vụ tổ chức lễ hội. Tổ chức hội chợ triển lãm                                                                                                 | 8230     |
| 34  | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Đào tạo nghề, ngoại ngữ                                                                                                                                                | 8532     |
| 35  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Nhập khẩu nguyên liệu vật tư, thiết bị, hàng hóa khác phục vụ sản xuất và tiêu dùng | 4669     |
| 36  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm (trừ cho thuê lại lao động)                                               | 7810     |
| 37  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                               | 6810     |
| 38  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh (trừ dược phẩm)                                                                                      | 4649     |
| 39  | Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)<br>Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ                                                                               | 6499     |
| 40  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng đũa tre và các sản phẩm từ tre, đồ gỗ tinh chế, hàng thủ công nghiệp                          | 4620     |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 18.219.130.000 đồng

Bằng chữ: Mười tám tỷ hai trăm mười chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.821.913

#### 5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

#### 6. Vốn pháp định

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập

*(Chữ ký)*

| STT | Tên cổ đông                                                              | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VÀ 425 CỔ ĐÔNG KHÁC                                                      | 200Bis Lý Chính Thắng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                           | Cổ phần phổ thông         | 893.500    | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 8.935.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
| 2   | ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC : TRẦN QUỐC MẠNH                                   | 245 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                                              | Cổ phần phổ thông         | 298.000    | 2.980.000.000         | 20        | 021646371                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 2.980.000.000         | 20        |                                                                                                                                             |         |
| 3   | Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú. Đại diện : Phạm Uyên Nguyên | Lô E (ii), Lầu 17, Tòa nhà SunWah, 115nguyệt, P.Bến Nghé, q.119D Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 223.500    | 2.235.000.000         | 15        | 022017374                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 2.235.000.000         | 15        |                                                                                                                                             |         |
| 4   | Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đông á. Đại diện Bùi Việt             | 56-58 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 151E Hai Bà Trưng, Phường 6, quận 3, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông         | 40.000     | 400.000.000           | 2,68      | 021563569                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 400.000.000           | 2,68      |                                                                                                                                             |         |
| 5   | Nguyễn Hải Bằng                                                          | 186 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Việt Nam                                                             | Cổ phần phổ thông         | 2.900      | 29.000.000            | 0,19      | 020034582                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 29.000.000            | 0,19      |                                                                                                                                             |         |
| 6   | Trần Bá Nguyên                                                           | 25D/6 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Việt Nam                                                            | Cổ phần phổ thông         | 32.100     | 321.000.000           | 2,15      | 024397842                                                                                                                                   |         |
|     |                                                                          |                                                                                                                     | Tổng số                   | 0          | 321.000.000           | 2,15      |                                                                                                                                             |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Họ và tên: **TRẦN QUỐC MẠNH**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *24/04/1953*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *021646371*

Ngày cấp: *24/10/2003*

Nơi cấp: *Công an Tp. Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*245 Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*591 Sư Vạn Hạnh, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

## 9. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TẠI ĐẮK NÔNG**  
Địa chỉ chi nhánh: **Thị trấn Kiến Đức, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam**  
Mã số chi nhánh:
2. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN (SADACO) TẠI BÌNH THUẬN**  
Địa chỉ chi nhánh: **Số 305 Trần Hưng Đạo, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam**  
Mã số chi nhánh: **0300699170-017**
3. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TẠI HÒA BÌNH**  
Địa chỉ chi nhánh: **xóm Tráng, Xã Bình Thanh, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam**  
Mã số chi nhánh: **0300699170-018**
4. Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TẠI BÌNH DƯƠNG**  
Địa chỉ chi nhánh: **Xã Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam**  
Mã số chi nhánh: **0300699170-012**

Đ  
C  
Y  
NH  
CH

02

5. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - XƯỞNG CHẾ BIẾN ĐỒ GỖ, LẮP RÁP ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG(ĐƯỢC CHUYỂN TỪ CHI NHÁNH CTY KD SX SÀI GÒN ĐẮKLAK - XƯỞNG CHẾ BIẾN ĐỒ GỖ, LẮP RÁP ĐỒ ĐIỆN GIA DỤNG SỐ ĐKKD:4116000680 CẤP NGÀY 29/06/06)
- Địa chỉ chi nhánh: ấp Bến Đò, Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh: 0300699170-009
6. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TRUNG TÂM DỊCH VỤ DU LỊCH SADACO
- Địa chỉ chi nhánh: 200 bis Lý Chính Thắng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh: 0300699170-011
7. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TRẠM THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SỐ 1
- Địa chỉ chi nhánh: 200 bis Lý Chính Thắng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh:
8. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - KHÁCH SẠN SADACO
- Địa chỉ chi nhánh: 635 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh: 0300699170-004
9. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM TỪ TRE
- Địa chỉ chi nhánh: 171/2 Quốc lộ 1A, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh: 0300699170-020
10. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - TRẠM THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU SỐ 4
- Địa chỉ chi nhánh: 15D Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số chi nhánh: 0300699170-013

11. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - CỬA HÀNG KINH DOANH THIẾT BỊ ĐIỆN GIA DỤNG

Địa chỉ chi nhánh: 467 Nhật Tảo, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300699170

12. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN - XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN LÂM SẢN 2

Địa chỉ chi nhánh: 4988 Trường Sơn, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300699170-019

13. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TẠI ĐỒNG NAI

Địa chỉ chi nhánh: Số 14A/4, Nguyễn Văn Tỏ, KP Long Điền, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0300699170-021

#### 10. Thông tin về văn phòng đại diện

1. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ văn phòng đại diện: 11 ngách 23 ngõ 34 đường Nguyễn Hồng, Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số văn phòng đại diện:

#### 11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỜNG PHÒNG

Phó Trưởng Phòng



Lâm Thị Thu Cúc